TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **277/**2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12-9-2017
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Kim Đó**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Bà Huỳnh Thị Châu**

2. **Ông Nguyễn Đức Bằng**

***- Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hải Yến** - Thư ký Tòa án huyện Thống Nhất.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Bá Thái** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/ 2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017, về việc "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Thúy L** - sinh năm: 1990

Địa chỉ: ấp 4, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: **Anh Văn Tứ D** - sinh năm: 1989

Địa chỉ: số 51/a, ấp 9/4, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L có mặt, anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị Thúy L trình bày:

Về hôn nhân: Chị L và anh Văn Tứ D tìm hiểu và yêu nhau được sáu năm thì làm lễ cưới vào năm 2013 nhưng đến năm 2015 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 80, quyển số 01/2015 vào ngày 24/7/2015. Việc kết hôn giữa chị L và anh D là tự nguyện, không bị ai cưỡng ép, lừa dối. Đây là hôn nhân lần đầu của chị.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 6/2013 khi chị sinh cháu Kh thì cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh những mâu thuẫn vì anh D không chịu đi làm kiếm tiền phụ giúp chị chăm lo cho con mà suốt ngày tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, chơi bời sống phụ thuộc vào cha mẹ ruột. Sau khi sinh cháu Kh được khoảng ba tháng thì anh D không đi làm mà ở nhà

luôn, chị thấy anh không có trách nhiệm với chị và con nên đã mang con về nhà cha mẹ ruột tại ấp 4, xã X, huyện L sinh sống. Trong khoảng thời gian đó, anh D có về thăm chị và hứa sẽ thay đổi, tu chí làm ăn và lo cho cuộc sống gia đình. Vì còn thương anh nên chị đã trở về đoàn tụ. Nhưng được một thời gian, anh D lại tụ tập bạn bè chơi bời và không chịu làm ăn, không chăm lo cho gia đình. Chị khuyên nhủ thì anh không nghe, còn xảy ra cãi vả, xô xát.

Đến khoảng tháng 6/2015, chị mang con về nhà ngoại sống. Trong thời gian này, chị phát hiện mình đang mang thai cháu K, chị có báo cho anh biết nhưng anh D vẫn không quan tâm, để một mình chị lo cho con nhỏ. Từ đó đến nay, chị sống ở nhà ngoại, anh D không gọi điện hỏi thăm, cũng không về gặp con, không khuyên nhủ chị quay về đoàn tụ. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Văn Tứ D.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chung sống có 02 (hai) con chung là: Văn Đăng Kh - sinh ngày: 08/6/2013 và Văn Nguyên K - sinh ngày: 23/02/2016.

Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị thuê kiốt kinh doanh quần áo ở chợ thu nhập ổn định mỗi tháng khoảng 7.000.000 đồng, đủ điều kiện để nuôi con, cháu Kh, cháu K đang sống cùng chị.

Về chia tài sản: Chị Trần Thị Thúy L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Văn Tứ D không đến Tòa án làm việc nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 03 tháng 8 năm 2017. Trong đơn xin xét xử vắng mặt, anh D trình bày ý kiến của mình như sau:

Anh D đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Thúy L vì anh không còn tình cảm với chị L.

Về nuôi con chung: Anh D đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là: Văn Đăng Kh - sinh ngày: 08/6/2013 và Văn Nguyên K - sinh ngày: 23/02/2016. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Anh Văn Tứ D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không đến Tòa án làm việc nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử tạm giao hai cháu Văn Đăng Kh và Văn Nguyên K cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh D không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu. Về tài sản chung không đặt ra xem xét. Chị L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Nguyên đơn chị Trần Thị Thúy L khởi kiện tranh chấp ly hôn, bị đơn anh Văn Tứ D có nơi cư trú tại xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn anh Văn Tứ D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung xử vắng mặt bị đơn anh Văn Tứ D.

[2] Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2015, đáp ứng điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nên hôn nhân của chị L và anh D được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, chị L được quyền xin ly hôn với anh D theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên tòa chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Văn Tứ D, xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, chị L và anh D sống ly thân từ năm 2015 đến nay không gặp nhau bàn bạc đoàn tụ.

Về phía bị đơn anh D vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 03 tháng 8 năm 2017: Anh D khai về quan hệ hôn nhân chị L xin ly hôn anh đồng ý vì vợ chồng không còn tình cảm, do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L cho chị được ly hôn đối với anh D là phù hợp với quy đinh tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Chị L và anh D có hai con chung là: Văn Đăng Kh và Văn Nguyên K, chị L đang nuôi dưỡng. Tại phiên tòa chị có yêu cầu xin nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu xin nuôi 02 con chung cháu Kh, cháu K của chị L được anh D đồng ý phù hợp theo quy định tại Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 cháu Kh và K cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử đã giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và Điều 110 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 nhưng chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con và khai hiện nay chị L có công việc ổn định thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000 đồng từ việc buôn bán quần áo trẻ em ở chợ. Mặt khác chị cũng nhận được sự hỗ trợ của gia đình mẹ ruột trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Kh và K. Do đó, Hội đồng xét xử không điều chỉnh. Tạm thời anh D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, chị L và anh D được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về chia tài sản: Chị L và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[6] Về án phí: Buộc chị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 8; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thúy L và anh Văn Tứ D.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao hai con chung là: Văn Đăng Kh - sinh ngày: 08/6/2013 và Văn Nguyên K - sinh ngày: 23/02/2016 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Anh Văn Tứ D tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh D được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Thúy L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang

nộp án phí theo biên lai thu số 002162 ngày 13/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn (chị L) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn (anh D) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- TAND T. Đồng Nai;
- VKSND H. Thống Nhất;
- Chi cục THADS H.Thống Nhất;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Kim Đó